

Số: 1332 /SKH-KTN

Quảng Trị, ngày 24 tháng 8 năm 2020

V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân  
và báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn  
năm 2020 thuộc Chương trình MTQG xây

dựng nông thôn mới.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ	
Số: 2367	.....
Ngày: 26/8/2020	.....
Chuyên: .....	.....
Lưu hồ sơ: .....	Thực hiện

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid -19; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng cuối năm 2020, trong đó quy định: Thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đối với các công trình, dự án đến hết ngày 15/9/2020 giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn được giao, đến hết ngày 15/11/2020 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch được giao.

Do đó, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị:

1. Rà soát kế hoạch vốn năm 2020 và kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 đảm bảo tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đến các thời điểm 15/9/2020 và 15/11/2020 theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020: rà soát và đề xuất điều chuyển đối với các địa phương không có nhu cầu sử dụng.

- Đối với kế hoạch vốn năm 2020: rà soát các công trình/nội dung công việc chưa hoàn thiện thủ tục hoặc không thực hiện được để đề xuất điều chuyển sang cho các công trình hoặc địa phương khác có nhu cầu.

2. Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh phân bổ tại các quyết định số: 3770/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (vốn đầu tư phát triển), số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (vốn sự nghiệp) và kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 theo các biểu đính kèm. Số liệu giải ngân đến hết ngày 15/9/2020, có xác nhận của Kho bạc Nhà nước.

Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2020, kế hoạch vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và đề xuất điều chuyển vốn của các đơn vị đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/9/2020, đồng thời gửi qua địa chỉ email: [hoangthingocle@quangtri.gov.vn](mailto:hoangthingocle@quangtri.gov.vn) để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Vậy, kính đề nghị các đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: nl

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- KBNN tỉnh (p/h);
- Phòng TCKH các huyện, thị xã;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KTN(L).

KT. GIÁM ĐỐC *Đ*  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy

BIỂU SỐ 01



**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
 (Vốn sự nghiệp kinh tế)

Kiểm tra và báo cáo bản số 1332 /SKH-KTN ngày 24/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

ĐVT: triệu đồng

T	Nội dung	KH vốn năm 2020	Giải ngân đến 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	<b>TỔNG</b>	<b>77.600,000</b>			
<b>1</b>	<b>Huyện Gio Linh</b>	<b>5.533,000</b>			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	700,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (Gio Việt, Trung Giang, Trung Sơn)	340,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Gio Việt, Trung Giang, Trung Sơn)	300,000			
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (Gio Sơn)	200,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	500,000			
	Hỗ trợ các xã công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 (Gio Mỹ)	30,000			
	Kinh phí BCD	340,000			
	Duy tu bảo dưỡng	2.350,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	123,000			
		<b>490,000</b>			
<b>2</b>	<b>Thị xã Quảng Trị</b>	<b>200,000</b>			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	200,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	50,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	50,000			
	Kinh phí BCD	30,000			
	Duy tu bảo dưỡng	160,000			
		<b>7.759,000</b>			
<b>3</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>	<b>2.365,000</b>			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	2.365,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (Vĩnh Thái, Vĩnh Hà)	225,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Vĩnh Thái, Vĩnh Hà)	200,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	500,000			
	Kinh phí BCD	340,000			
	Duy tu bảo dưỡng	2.650,000			
	Trung tâm GDNN-GDTX	700,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	129,000			
		<b>6.633,000</b>			
<b>4</b>	<b>Huyện Hướng Hóa</b>	<b>715,000</b>			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	715,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (Tân Hợp)	100,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Tân Hợp)	110,000			

T T	Nội dung	KH vốn năm 2020	Giải ngân đến 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (Tân Hợp)	330,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	1.500,000			
	Kinh phí BCĐ	350,000			
	Duy tu bảo dưỡng	2.250,000			
	Trung tâm GDNN-GDTX	400,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	228,000			
<b>5</b>	<b>Huyện Cam Lộ</b>	<b>7.572,700</b>			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	1.120,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (Cam Hiếu)	120,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Cam Hiếu)	110,000			
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (Cam Hiếu)	340,000			
	Mô hình Lò đốt rác cụm xã huyện Cam Lộ	2.500,000			
	Mô hình Xử lý rác thải nông nghiệp (thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV) trên địa bàn huyện Cam Lộ	100,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	400,000			
	Xử lý ô nhiễm môi trường tại làng bún Cẩm Thạch, xã Cam An, huyện Cam Lộ	260,000			
	Hỗ trợ huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới	500,000			
	Kinh phí BCĐ	230,000			
	Duy tu bảo dưỡng	1.200,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	42,700			
		<b>6.753,000</b>			
<b>6</b>	<b>Huyện Hải Lăng</b>				
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	700,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (Hải Quy, Hải Hưng, Hải Thượng)	330,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Hải Quy, Hải Hưng, Hải Thượng)	310,000			
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (Hải Thượng)	351,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	500,000			
	Hỗ trợ các xã công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 (3 xã)	90,000			
	Kinh phí BCĐ	340,000			
	Duy tu bảo dưỡng	2.500,000			
	Trung tâm GDNN-GDTX	900,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	82,000			
		<b>6.979,000</b>			
<b>7</b>	<b>Huyện Đakrông</b>				
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao xã (Đakrông, Ba Nang, Tà Long, Húc Nghi, A Vao, Tà Rụt)	660,000			

T T	Nội dung	KH vốn năm 2020	Giải ngân đến 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Đakrông, Ba Nang, Tà Long, Húc Nghi, A Vao, Tà Rụt, Triệu Nguyên)	770,000			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	1.800,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	100,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	1.500,000			
	Kinh phí BCD	280,000			
	Duy tu bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	1.300,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	219,000			
<b>8</b>	<b>Huyện Triệu Phong</b>	<b>8.517,000</b>			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các trung tâm văn hóa, thể thao (Triệu Ái, Triệu Hòa)	225,000			
	Hỗ trợ trang thiết bị cho các nhà văn hóa, khu thể thao thôn bản (Triệu Ái, Triệu Hòa)	200,000			
	Hỗ trợ phát triển sản xuất	3.000,000			
	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (Triệu Đại)	200,000			
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	350,000			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn	429,000			
	Hỗ trợ công nhận xã đạt chuẩn năm 2018 (4 xã)	120,000			
	Kinh phí BCD	330,000			
	Duy tu, bảo dưỡng	2.300,000			
	Trung tâm GDNN-GDTX	1.000,000			
	Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh	63,000			
		<b>300,000</b>			
<b>9</b>	<b>Thành phố Đông Hà</b>				
	Thực hiện Chương trình OCOP	300,000			
<b>10</b>	<b>Các sở, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư</b>	<b>27.063,300</b>			
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2.230,000			
	Sở Kế hoạch và Đầu tư	150,000			
	Sở Tài chính	100,000			
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	350,000			
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1.130,000			
	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	300,000			
	Chi cục thủy sản	2.200,000			
	Trung tâm khuyến nông	570,000			
	Sở Khoa học và Công nghệ	800,000			
	Liên minh Hợp tác xã	400,000			
	Trường trung cấp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.500,000			
	Sở Xây dựng	200,000			
	Chi cục Phát triển nông thôn	2.455,000			
	Văn phòng ĐPNTM tỉnh	1.700,000			
	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch	415,000			
	Sở Tài nguyên và Môi trường	200,000			

T T	Nội dung	KH vốn năm 2020	Giải ngân đến 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	Sở Công thương	500,000			
	Sở Thông tin và Truyền thông	3.100,000			
	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	4.220,000			
	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường	3.000,000			
	Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Quảng Trị	300,000			
	Công an tỉnh	100,000			
	Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	30,000			
	Sở Giáo dục và Đào tạo	113,300			



**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020  
HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
(Vốn đầu tư phát triển NSTW)**

(Kèm theo) văn bản số 1332 /SKH-KTN ngày 24/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

ĐTV: triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch năm 2020			Giải ngân KH 2020 đến 15/9/2020			Tỷ lệ (%)
		Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>299.020</b>	<b>199.020</b>	<b>100.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Huyện Đakrông	56.280	52.728	3.552				
	Xã...							
	Xã...							
2	Huyện Hương Hóa	80.650	75.450	5.200				
	Xã...							
	Xã...							
3	Huyện Cam Lộ	10.380	2.060	8.320				
	Xã...							
	Xã...							
4	Huyện Vĩnh Linh	37.072	21.472	15.600				
	Xã...							
	Xã...							
5	Huyện Gio Linh	42.121	21.929	20.192				
	Xã...							
	Xã...							
6	Huyện Hải Lăng	31.263	10.463	20.800				
	Xã...							
	Xã...							
7	Huyện Triệu Phong	35.854	10.558	25.296				
	Xã...							
	Xã...							
8	Thị xã Quảng Trị	1.400	360	1.040				
	Xã...							
9	Chi cục Bảo vệ môi trường	4.000	4.000	0				

BIỂU SỐ 03



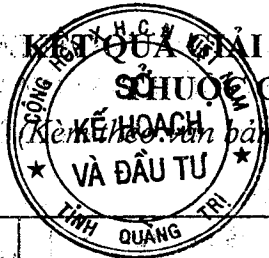
**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020**  
**THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**(Vốn đầu tư phát triển NSDP)**

(Xem theo văn bản số 1332 /SKH-KTN ngày 24/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Giải ngân KH 2020 đến 15/9/2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>30.000</b>	<b>0</b>		
1	Huyện Hướng Hóa		2.200			
	Xã...					
	Xã...					
2	Huyện Cam Lộ		13.592			
	Xã...					
	Xã...					
3	Huyện Vĩnh Linh		700			
	Xã...					
	Xã...					
4	Huyện Gio Linh		3.150			
	Xã...					
	Xã...					
5	Huyện Hải Lăng		3.233			
	Xã...					
	Xã...					
6	Huyện Triệu Phong		3.125			
7	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT		1.000			
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		2.000			Hỗ trợ thực hiện NQ 02
9	Ngân hàng Chính sách xã hội		1.000			



BIỂU SỐ 04



**KẾ HOẠCH NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019 KÉO DÀI SANG NĂM 2020**  
**SƠ ĐỒ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
(Kế hoạch ban hành số 1332 /SKH-KTN ngày 24/8/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

DVT: triệu đồng

	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	KH 2019 kéo dài sang năm 2020	KH 2019 kéo dài sang năm 2020 đã giải ngân đến 15/9/2020	Còn lại
A	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>				
I	<b>HUYỆN...</b>				
	1 Xã...				
	2 Xã...				
B	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>				
	1 Xã...				
	Xã...				